

Ngày kiểm tra:

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)  
(Đề kiểm tra có 03 trang)

Mã đề 101

Họ và tên: .....

Lớp:

SBD.....

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)**

**Câu 1:** Địa lũy được sinh ra trong điều kiện các lớp đá

- A. xô lệch.                      B. sụt xuống.                      C. uốn nếp.                      D. trôi lên.

**Câu 2:** Giờ quốc tế (giờ GMT) được tính theo giờ của múi giờ số mấy?

- A. Múi giờ số 0.                      B. Múi giờ số 6.                      C. Múi giờ số 12.                      D. Múi giờ số 18.

**Câu 3:** Ý nào sau đây **không đúng** khi nói về GPS và bản đồ số trong giao thông?

- A. Lưu trữ lộ trình đường đi của phương tiện giao thông.  
B. Các định hướng di chuyển.  
C. Tìm kiếm thiết bị đã mất.  
D. Chống trộm cho các phương tiện.

**Câu 4:** Nơi nào sau đây trong năm có sáu tháng ngày sáu tháng đêm

- A. xích đạo.                      B. chí tuyến.                      C. cực.                      D. vòng cực.

**Câu 5:** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH THÁNG I TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM  
CỦA VIỆT NAM, NĂM 2019

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	Sơn La	Hà Nội	Đà Nẵng	Cà Mau
Nhiệt độ	16,5	18,0	22,4	27,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Căn cứ bảng số liệu, địa điểm nào sau đây có nhiệt độ trung bình tháng I thấp nhất?

- A. Đà Nẵng.                      B. Hà Nội.                      C. Sơn La.                      D. Cà Mau.

**Câu 6:** Nội lực tác động đến địa hình bề mặt Trái Đất thông qua

- A. quá trình phong hóa.                      B. các vận động kiến tạo.  
C. nguồn bức xạ Mặt Trời.                      D. góc nhập xạ Mặt Trời.

**Câu 7:** Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. băng tuyết.                      B. chế độ mưa.                      C. địa hình.                      D. thực vật.

**Câu 8:** Thiên tai nào do nội lực gián tiếp sinh ra?

- A. Động đất                      B. Núi lửa                      C. Sóng thần                      D. Bão, lũ

**Câu 9:** Vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo thường xuất hiện

- A. động đất.                      B. ngập lụt.                      C. mưa bão.                      D. lũ quét.

**Câu 10:** Trên bản đồ tự nhiên, đối tượng Địa lí nào sau đây **không** được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động ?

- A. Hướng bão                      B. Dòng biển                      C. Hướng gió                      D. Dòng sông

**Câu 11:** Nơi nào sau đây **không có** sự chênh giữa ngày và đêm?

- A. Chí tuyến.                      B. Vòng cực.                      C. Xích đạo.                      D. Hai cực.

**Câu 12:** Vận động theo phương nằm ngang ở vùng đá cứng sinh ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Đứt gãy.                      B. Biền tiến.                      C. Biền thoái.                      D. Uốn nếp.

**Câu 13:** Cho câu tục ngữ sau:

“Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười, chưa cười đã tối”

Câu tục ngữ trên thể hiện hệ quả nào của chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất?

- A. Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh. B. Ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa.  
C. Các mùa trong năm. D. Ngày, đêm luân phiên nhau.

**Câu 14:** Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra hệ quả nào dưới đây?

- A. Các mùa trong năm. B. Chuyển động biểu kiến hàng năm.  
C. Ngày, đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ. D. Sự luân phiên ngày, đêm.

**Câu 15:** Nước chảy trên mặt tạo nên dạng địa hình nào sau đây?

- A. Mài mòn. B. Thổi mòn. C. Khoét mòn. D. Xâm thực.

**Câu 16:** Để thể hiện sự phân bố dân cư trên bản đồ, người ta thường dùng

- A. phương pháp khoanh vùng. B. phương pháp chấm điểm.  
C. phương pháp kí hiệu đường chuyển động, D. phương pháp bản đồ - biểu đồ.

**Câu 17:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về mùa?

- A. Mọi nơi trên Trái Đất đều có mùa như nhau. B. Một năm có bốn mùa.  
C. Có đặc điểm riêng về thời tiết, khí hậu. D. Hai bán cầu có mùa trái ngược nhau.

**Câu 18:** Dãy núi con Voi ở tả ngạn sông Hồng là dạng địa hình nào sau đây do hiện tượng đứt gãy tạo nên?

- A. Núi lửa. B. Địa lũy. C. Núi uốn nếp. D. Địa hào.

**Câu 19:** Địa hình cồn cát ven biển miền Trung nước ta là do

- A. sóng biển tạo nên. B. sóng biển và gió tạo thành.  
C. nội lực. D. sóng tạo thành.

**Câu 20:** Phương pháp kí hiệu dùng để biểu hiện các đối tượng Địa lí có đặc điểm

- A. phân bố theo luồng di chuyển. B. phân bố phân tán, lẻ tẻ.  
C. phân bố thành từng vùng. D. phân bố theo những điểm cụ thể.

**Câu 21:** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI

(Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Căn cứ bảng số liệu, Hà Nội có lượng mưa trung bình tháng lớn nhất là

- A. Tháng VIII. B. Tháng VI. C. Tháng II. D. Tháng X

**Câu 22:** Việt Nam nằm trong múi giờ số

- A. 6. B. 4. C. 5. D. 7.

**Câu 23:** Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất **không** tạo ra hệ quả nào sau đây?

- A. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ. B. Các mùa trong năm.  
C. Chuyển động lệch hướng của các vật thể. D. Ngày đêm dài ngắn theo mùa.

**Câu 24:** Trên bản đồ kinh tế - xã hội các đối tượng Địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu đường chuyển động là

- A. biên giới, đường giao thông. B. các nhà máy, sự trao đổi hàng hóa.  
C. các luồng di dân, các luồng vận tải. D. các nhà máy, đường giao thông.

**Câu 25:** Hiện tượng biển tiến, biển thoái là kết quả của vận động nào sau đây?

- A. Hạ xuống. B. Nằm ngang. C. Nâng lên. D. Thẳng đứng.

**Câu 26:** Ở miền khí hậu nóng, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. nước ngầm. B. địa hình. C. chế độ mưa. D. thực vật.

**Câu 27:** Kết quả phần lớn lãnh thổ nước Hà Lan hiện nay nằm dưới mực nước biển là do

- A. Vận động hạ xuống của vỏ Trái Đất. B. Hiện tượng đứt gãy.  
C. Hoạt động động đất, núi lửa. D. Hiện tượng uốn nếp.

**Câu 28:** Về mùa đông, ở các địa điểm trên bán cầu Bắc luôn có

- A. ngày dài hơn đêm. B. đêm dài hơn ngày.  
C. toàn ngày hoặc đêm. D. ngày đêm bằng nhau.

## **II. TỰ LUẬN: (3 điểm)**

### **Câu 1: (2 Điểm)**

Một trận bóng diễn ra ở Luân Đôn (Anh) lúc 19 giờ ngày 5/10/2022. Hỏi ở Hà Nội (Việt Nam) sẽ xem được trận bóng đá đó lúc mấy giờ, ngày nào?

### **Câu 2: (1 Điểm)**

Nội lực là gì? Nguyên nhân sinh ra nội lực.

Ngày kiểm tra:

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)  
(Đề kiểm tra có 03 trang)

Mã đề 102

Họ và tên: .....

Lớp: .....

SBD.....

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)**

**Câu 1:** Trái Đất tự quay quanh trục sinh ra hệ quả nào dưới đây?

- A. Chuyển động biểu kiến hằng năm.                      B. Các mùa trong năm.  
C. Ngày, đêm dài ngắn theo mùa và theo vĩ độ.        D. Sự luân phiên ngày, đêm.

**Câu 2:** Nội lực tác động đến địa hình bề mặt Trái Đất thông qua

- A. góc nhập xạ Mặt Trời.                                      B. quá trình phong hóa.  
C. nguồn bức xạ Mặt Trời.                                    D. các vận động kiến tạo.

**Câu 3:** Địa lũy được sinh ra trong điều kiện các lớp đá

- A. trời lên.                      B. uốn nếp.                      C. sụt xuống.                      D. xô lệch.

**Câu 4:** Vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo thường xuất hiện

- A. mưa bão.                      B. ngập lụt.                      C. động đất.                      D. lũ quét.

**Câu 5:** Nước chảy trên mặt tạo nên dạng địa hình nào sau đây?

- A. Thổi mòn.                      B. Khoét mòn.                      C. Mài mòn.                      D. Xâm thực.

**Câu 6:** Hiện tượng biển tiến, biển thoái là kết quả của vận động nào sau đây?

- A. Hạ xuống.                      B. Nằm ngang.                      C. Nâng lên.                      D. Thăng đứng.

**Câu 7:** Nơi nào sau đây **không có** sự chênh giữa ngày và đêm?

- A. Chí tuyến.                      B. Vòng cực.                      C. Xích đạo.                      D. Hai cực.

**Câu 8:** Thiên tai nào do nội lực gián tiếp sinh ra?

- A. Bão, lũ                      B. Sóng thần                      C. Động đất                      D. Núi lửa

**Câu 9:** Kết quả phần lớn lãnh thổ nước Hà Lan hiện nay nằm dưới mực nước biển là do

- A. Vận động hạ xuống của vỏ Trái Đất.                      B. Hiện tượng đứt gãy.  
C. Hoạt động động đất, núi lửa.                                      D. Hiện tượng uốn nếp.

**Câu 10:** Vận động theo phương nằm ngang ở vùng đá cứng sinh ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Đứt gãy.                      B. Biển tiến.                      C. Biển thoái.                      D. Uốn nếp.

**Câu 11:** Để thể hiện sự phân bố dân cư trên bản đồ, người ta thường dùng

- A. phương pháp khoanh vùng.                                      B. phương pháp chấm điểm.  
C. phương pháp kí hiệu đường chuyển động,                      D. phương pháp bản đồ - biểu đồ.

**Câu 12:** Cho câu tục ngữ sau:

“Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng  
Ngày tháng mười, chưa cười đã tối”

Câu tục ngữ trên thể hiện hệ quả nào của chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất?

- A. Hiện tượng Mặt Trời lên thiên đỉnh.                      B. Ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa.  
C. Các mùa trong năm.    D. Ngày, đêm luân phiên nhau.

**Câu 13:** Nơi nào sau đây trong năm có sáu tháng ngày sáu tháng đêm

- A. xích đạo.                      B. vòng cực.                      C. cực.                                      D. chí tuyến.

**Câu 14:** Trên bản đồ tự nhiên, đối tượng Địa lí nào sau đây **không** được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động ?

- A. Hướng bão                      B. Dòng sông                      C. Dòng biển                      D. Hướng gió

**Câu 15:** Giờ quốc tế (giờ GMT) được tính theo giờ của múi giờ số mấy?

- A. Múi giờ số 18.                      B. Múi giờ số 0.                      C. Múi giờ số 12.                      D. Múi giờ số 6.

**Câu 16:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về mùa?

- A. Mọi nơi trên Trái Đất đều có mùa như nhau. B. Một năm có bốn mùa.  
C. Có đặc điểm riêng về thời tiết, khí hậu. D. Hai bán cầu có mùa trái ngược nhau.

**Câu 17:** Địa hình cồn cát ven biển miền Trung nước ta là do

- A. sóng tạo thành. B. nội lực.  
C. sóng biển và gió tạo thành. D. sóng biển tạo nên.

**Câu 18:** Ý nào sau đây **không đúng** khi nói về GPS và bản đồ số trong giao thông?

- A. Chống trộm cho các phương tiện.  
B. Lưu trữ lộ trình đường đi của phương tiện giao thông.  
C. Tìm kiếm thiết bị đã mất.  
D. Các định hướng di chuyển.

**Câu 19:** Phương pháp kí hiệu dùng để biểu hiện các đối tượng Địa lí có đặc điểm

- A. phân bố theo luồng di chuyển. B. phân bố phân tán, lẻ tẻ.  
C. phân bố thành từng vùng. D. phân bố theo những điểm cụ thể.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI

(Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lượng mưa	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Căn cứ bảng số liệu, Hà Nội có lượng mưa trung bình tháng lớn nhất là

- A. Tháng VIII. B. Tháng VI. C. Tháng II. D. Tháng X

**Câu 21:** Dãy núi con Voi ở tả ngạn sông Hồng là dạng địa hình nào sau đây do hiện tượng đứt gãy tạo nên?

- A. Núi lửa. B. Địa hào. C. Núi uốn nếp. D. Địa lũy.

**Câu 22:** Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất **không** tạo ra hệ quả nào sau đây?

- A. Ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ. B. Các mùa trong năm.  
C. Chuyển động lệch hướng của các vật thể. D. Ngày đêm dài ngắn theo mùa.

**Câu 23:** Trên bản đồ kinh tế - xã hội các đối tượng Địa lí thường được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu đường chuyển động là

- A. biên giới, đường giao thông. B. các nhà máy, sự trao đổi hàng hóa.  
C. các luồng di dân, các luồng vận tải. D. các nhà máy, đường giao thông.

**Câu 24:** Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. băng tuyết. B. thực vật. C. địa hình. D. chế độ mưa.

**Câu 25:** Ở miền khí hậu nóng, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. nước ngầm. B. địa hình. C. chế độ mưa. D. thực vật.

**Câu 26:** Về mùa đông, ở các địa điểm trên bán cầu Bắc luôn có

- A. ngày dài hơn đêm. B. đêm dài hơn ngày.  
C. toàn ngày hoặc đêm. D. ngày đêm bằng nhau.

**Câu 27:** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH THÁNG I TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM CỦA VIỆT NAM, NĂM 2019

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	Sơn La	Hà Nội	Đà Nẵng	Cà Mau
Nhiệt độ	16,5	18,0	22,4	27,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Căn cứ bảng số liệu, địa điểm nào sau đây có nhiệt độ trung bình tháng I thấp nhất?

- A. Sơn La. B. Hà Nội. C. Cà Mau. D. Đà Nẵng.

**Câu 28:** Việt Nam nằm trong múi giờ số

- A. 6. B. 5. C. 4. D. 7.

**II. TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Câu 1: (2 Điểm)**

Một trận bóng diễn ra ở Luân Đôn (Anh) lúc 19 giờ ngày 5/10/2022. Hỏi ở Hà Nội (Việt Nam) sẽ xem được trận bóng đá đó lúc mấy giờ, ngày nào?

**Câu 2: (1 Điểm)**

Ngoại lực là gì? Nguyên nhân sinh ra ngoại lực.

----- **HẾT** -----

**ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÍ LỚP: 10**

(Bản Hướng dẫn gồm 02 trang)

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

**1. Phần TNKQ:** 01 câu đúng được 0,25đ; Điểm toàn phần 7,0đ.

**2. Phần tự luận:** GV cần linh hoạt trong khi chấm, khuyến khích những HS làm bài sáng tạo, điểm thành phần thấp nhất là 0,25đ. Điểm toàn phần 3,0đ.

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

Câu	101	102	103	104	105	106	107	108
1	D	D	A	B	C	D	D	B
2	A	D	D	A	C	D	B	D
3	C	A	A	C	D	A	D	A
4	C	C	A	B	D	B	B	A
5	C	D	B	C	C	A	D	A
6	B	D	B	A	A	D	A	C
7	A	C	A	C	C	A	A	C
8	C	B	C	B	A	C	C	A
9	A	A	B	D	D	B	D	C
10	D	A	B	D	D	C	A	D
11	C	B	D	C	B	B	D	A
12	A	B	C	D	B	B	B	A
13	B	C	B	A	A	D	A	D
14	D	B	A	A	D	A	B	D
15	D	B	A	A	A	C	A	B
16	B	A	B	C	B	B	B	B
17	A	C	C	C	D	C	B	C
18	B	C	C	B	B	D	C	C
19	B	D	C	D	D	D	A	C
20	D	A	D	D	B	A	C	D
21	A	D	D	D	B	C	D	D
22	D	C	D	B	C	D	D	B
23	C	C	D	A	C	B	C	B
24	C	A	A	C	B	A	C	D
25	D	B	B	B	A	C	C	B
26	B	B	D	A	A	C	B	C
27	A	A	C	B	C	B	C	A
28	B	D	C	D	A	A	A	B

### III. TỰ LUẬN (2 Điểm)

**ĐỀ: 101,103,105,107**

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2 điểm)	- Trận bóng đá diễn ra lúc 16 giờ ngày 5/10/2022. Vậy ở Hà Nội (Việt Nam) sẽ xem trận bóng đá lúc: $19+7=26$ (2 giờ ngày 6/10/2022) <i>(Học sinh có cách lí giải khác nhưng kết quả đúng vẫn được điểm tối đa)</i>	2,0 đ
2 (1 điểm)	- <i>Khái niệm:</i> Nội lực là những lực sinh ra trong lòng Trái Đất. - <i>Nguyên nhân:</i> + Sự phân huỷ của các chất phóng xạ, + Các phản ứng hoá học toả nhiệt, + Chuyển động tự quay của Trái Đất, do sự sắp xếp vật chất theo tỉ trọng.	0,25đ  0,25đ 0,25đ 0,25đ

**ĐỀ: 102,104,106,108**

Câu	Nội dung	Điểm
1 (2 điểm)	- Trận bóng đá diễn ra lúc 16 giờ ngày 5/10/2022. Vậy ở Hà Nội (Việt Nam) sẽ xem trận bóng đá lúc: $19+7=26$ (2 giờ ngày 6/10/2022) <i>(Học sinh có cách lí giải khác nhưng kết quả đúng vẫn được điểm tối đa)</i>	2,0 đ
2 (1 điểm)	- <i>Khái niệm:</i> Ngoại lực là lực diễn ra trên bề mặt Trái Đất như tác động của gió, mưa, nước chảy, sóng biển, băng, sinh vật và con người. - <i>Nguyên nhân:</i> Chủ yếu là do nguồn năng lượng bức xạ Mặt Trời.	0,5 đ  0,5đ



Mã đề 111

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

**ĐỀ BÀI**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)**

- Câu 1.** Ngành công nghiệp nổi bật của Mĩ La tinh là  
A. điện tử - tin học.      B. Khai khoáng.      C. Xây dựng.      D. cơ khí.
- Câu 2.** Quốc gia nào sau đây thuộc nhóm nước phát triển?  
A. Thái Lan.      B. U-ru-goay.      C. A-rập Xê-út.      D. Nhật Bản.
- Câu 3.** Hệ quả tiêu cực của toàn cầu hóa kinh tế là  
A. tăng cường sự hợp tác quốc tế nhiều mặt.  
B. thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.  
C. gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo.  
D. phát triển nhanh chuỗi liên kết toàn cầu.
- Câu 4.** Vấn đề an ninh mạng gắn liền với sự phát triển của ngành nào sau đây?  
A. Công nghiệp.      B. Công nghệ thông tin.  
C. Du lịch.      D. Nông nghiệp.
- Câu 5.** Một trong những cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết kinh tế khu vực là  
A. các nước trong khu vực có những tương đồng về vị trí địa lí.  
B. có chung mục tiêu và lợi ích phát triển.  
C. có sức ép cạnh tranh giữa các nước.  
D. các nước trong khu vực có những nét tương đồng về kinh tế.
- Câu 6.** Nơi nào sau đây của Mĩ La-tinh có khí hậu khô hạn nhất?  
A. Hoang mạc A-ta-ca-ma.      B. Đồng bằng A-ma-dôn.  
C. Sơn nguyên Guy-a-na.      D. Đồng bằng La-nốt.
- Câu 7.** Thương mại thế giới phát triển được biểu hiện ở nội dung nào sau đây?  
A. Tự do hóa lãi suất ngân hàng và việc di chuyển của các nguồn vốn quốc tế.  
B. Các tiêu chuẩn toàn cầu về quản lí môi trường, năng lượng được áp dụng rộng rãi.  
C. Công ty đa quốc gia ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực quan trọng trong sản xuất và dịch vụ.  
D. Tốc độ tăng nhanh và luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của nền kinh tế.
- Câu 8.** Đồng bằng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Mĩ La tinh?  
A. Pampa.      B. Amadôn.      C. La Plata.      D. Mixixipi.
- Câu 9.** Hiện tượng đô thị hóa tự phát ở Mĩ la tinh gây ra hậu quả là  
A. chuyển đổi cơ cấu kinh tế.  
B. hiện đại hóa sản xuất.  
C. quá trình công nghiệp hóa.  
D. gây sức ép lớn đến vấn đề giải quyết việc làm.
- Câu 10.** Quốc gia đông dân nhất ở Mĩ La tinh là  
A. Mê-hi-cô.      B. Đô-mi-ni-ca.      C. Bra-xin.      D. Nê-vít.
- Câu 11.** Mĩ La tinh nằm giữa hai đại dương lớn nào sau đây?  
A. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.      B. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.  
C. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.      D. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.





Mã đề 112

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

**ĐỀ BÀI**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ chủ yếu của Liên hợp quốc?

- A. Bảo vệ quyền con người. B. Cung cấp viện trợ nhân đạo.  
C. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. D. Giám sát hệ thống tài chính toàn cầu.

**Câu 2.** Một trong những cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết kinh tế khu vực là

- A. có sức ép cạnh tranh giữa các nước.  
B. có chung mục tiêu và lợi ích phát triển.  
C. các nước trong khu vực có những tương đồng về vị trí địa lí.  
D. các nước trong khu vực có những nét tương đồng về kinh tế.

**Câu 3.** Quốc gia nào sau đây thuộc nhóm nước phát triển?

- A. Nhật Bản. B. U-ru-goay. C. A-rập Xê-út. D. Thái Lan.

**Câu 4.** Ngành công nghiệp nổi bật của Mĩ La tinh là

- A. Khai khoáng. B. Xây dựng. C. điện tử - tin học. D. cơ khí.

**Câu 5.** Trụ sở của Liên hợp quốc (UN) đặt ở quốc gia nào sau đây

- A. Pháp. B. Thụy Sĩ. C. Hoa Kỳ. D. Xin-ga-po.

**Câu 6.** Điểm khác biệt trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nhóm nước phát triển so với nhóm nước đang phát triển là

- A. tỉ trọng khu vực III rất cao. B. tỉ trọng khu vực II rất thấp.  
C. tỉ trọng khu vực I còn cao. D. tỉ trọng khu vực III thấp.

**Câu 7.** Giám sát hệ thống tài chính toàn cầu là nhiệm vụ chủ yếu của

- A. Tổ chức Thương mại Thế giới.  
B. Ngân hàng Thế giới (WB).  
C. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).  
D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

**Câu 8.** Khu vực Mỹ La-tinh gồm

- A. Mê-hi-cô, Trung và Bắc Mỹ, kênh đào Xuy-ê và kênh Pa-na-ma.  
B. Mê-hi-cô, Trung và Nam Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê.  
C. Mê-hi-cô, Trung và Bắc Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê.  
D. Mê-hi-cô, Trung và Nam Mỹ, quần đảo Ăng-ti, kênh đào Xuy-ê.

**Câu 9.** Nơi nào sau đây của Mỹ La-tinh có khí hậu khô hạn nhất?

- A. Hoang mạc A-ta-ca-ma. B. Sơn nguyên Guy-a-na.  
C. Đồng bằng A-ma-dôn. D. Đồng bằng La-nốt.

**Câu 10.** Biểu hiện nào sau đây **không** phải của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Tăng cường vai trò của các công ty đa quốc gia.  
B. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.  
C. Các quốc gia gần nhau lập các tổ chức.  
D. Thương mại thế giới phát triển.

**Câu 11.** Tỉ lệ dân thành thị của khu vực Mỹ La-tinh năm 2020 là bao nhiêu (%)?

- A. 61. B. 91. C. 81. D. 71.

- Câu 12.** Hiện tượng đô thị hóa tự phát ở Mĩ la tinh gây ra hậu quả là
- A. gây sức ép lớn đến vấn đề giải quyết việc làm.  
 B. chuyển đổi cơ cấu kinh tế.  
 C. hiện đại hóa sản xuất.  
 D. quá trình công nghiệp hóa.
- Câu 13.** Các nước đang phát triển có đặc điểm là
- A. trình độ phát triển kinh tế chưa cao.  
 B. chỉ số phát triển con người rất cao.  
 C. GNI bình quân đầu người rất cao.  
 D. đã phát triển mạnh nền kinh tế tri thức.
- Câu 14.** Quốc gia đông dân nhất ở Mỹ La tinh là
- A. Bra-xin.  
 B. Đô-mi-ni-ca.  
 C. Nê-vít.  
 D. Mê-hi-cô.
- Câu 15.** Đồng bằng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Mĩ La tinh?
- A. Pampa.  
 B. Mixixipi.  
 C. La Plata.  
 D. Amadôn.
- Câu 16.** Việt Nam là thành viên của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương vào năm nào sau đây?
- A. 2007.  
 B. 1976.  
 C. 1998.  
 D. 1977.
- Câu 17.** Vấn đề an ninh mạng gắn liền với sự phát triển của ngành nào sau đây?
- A. Nông nghiệp.  
 B. Du lịch.  
 C. Công nghiệp.  
 D. Công nghệ thông tin.
- Câu 18.** Mỹ La tinh nằm giữa hai đại dương lớn nào sau đây?
- A. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.  
 B. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.  
 C. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.  
 D. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.
- Câu 19.** Thương mại thế giới phát triển được biểu hiện ở nội dung nào sau đây?
- A. Tốc độ tăng nhanh và luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của nền kinh tế.  
 B. Tự do hóa lãi suất ngân hàng và việc di chuyển của các nguồn vốn quốc tế.  
 C. Các tiêu chuẩn toàn cầu về quản lí môi trường, năng lượng được áp dụng rộng rãi.  
 D. Công ty đa quốc gia ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực quan trọng trong sản xuất và dịch vụ.
- Câu 20.** Hệ quả tiêu cực của toàn cầu hóa kinh tế là
- A. phát triển nhanh chuỗi liên kết toàn cầu.  
 B. tăng cường sự hợp tác quốc tế nhiều mặt.  
 C. gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo.  
 D. thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- Câu 21.** Sơn nguyên Bra-xin có nhiều thuận lợi để
- A. trồng lúa và cây công nghiệp, chăn nuôi bò sữa.  
 B. trồng cây công nghiệp hàng năm, khai thác than.  
 C. trồng cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi gia súc.  
 D. trồng cây lâu năm nhiệt đới, thủy điện.
- Câu 22.** Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU KINH TẾ BRA-XIN NĂM 2000 VÀ NĂM 2019 (Đơn vị: %)

Năm	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ	Thuế sản phẩm
2000	4,8	23,0	58,3	13,9
2019	5,9	17,7	62,9	13,5

(Nguồn: WB, 2022)

Theo bảng số liệu, loại biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện cơ cấu kinh tế của Bra-xin năm 2000 và năm 2019?

- A. Đường.  
 B. Cột.  
 C. Tròn.  
 D. Miền.
- Câu 23.** Giải pháp mang tính cấp bách khi giải quyết vấn đề khủng hoảng an ninh lương thực là
- A. phát huy vai trò của các tổ chức quốc tế.  
 B. tăng năng suất và phát triển bền vững.  
 C. cung cấp lương thực và cứu trợ nhân đạo.  
 D. bình ổn giá, ưu tiên hàng lương thực.

**Câu 24.** Năng lượng trở thành vấn đề an ninh toàn cầu do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Tài nguyên năng lượng phân bố không đồng đều.
- B. Nguồn cung cấp năng lượng ngày càng cạn kiệt.
- C. Quyết định sự phát triển của các quốc gia, khu vực.
- D. Tác động trực tiếp tới nền kinh tế - xã hội thế giới.

**Câu 25.** Đồng bằng Pam-pa có thuận lợi chủ yếu để phát triển

- A. trồng lúa gạo, nuôi gia cầm, các nhà máy thủy điện.
- B. trồng lúa, chăn nuôi gia súc lớn, khai thác thủy sản.
- C. trồng cây lâu năm, nuôi bò sữa, đánh bắt thủy sản.
- D. trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia cầm, khai thác khí.

**Câu 26.** Thiên nhiên dãy núi An-đét có nhiều thuận lợi để phát triển

- A. khoáng sản, thủy điện và du lịch.
- B. khoáng sản, thủy điện, trồng trọt.
- C. khoáng sản, nuôi hải sản, du lịch.
- D. khoáng sản, đánh bắt cá, du lịch.

**Câu 27.** Cho bảng số liệu:

**CƠ CẤU DÂN SỐ THEO TUỔI Ở KHU VỰC MỸ LA-TINH, GIAI ĐOẠN 2015 – 2020** (Đơn vị: %)

Nhóm tuổi	Năm 2015	Năm 2020
Dưới 15 tuổi	25,6	23,9
Từ 15 đến 64 tuổi	66,6	67,2
Từ 65 tuổi trở lên	7,8	8,9

(Nguồn: Liên hiệp quốc, 2022)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào dưới đây **không** đúng về sự thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi ở khu vực Mỹ La - tinh, giai đoạn 2015 – 2020?

- A. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi giảm.
- B. Tỷ lệ người từ 15 đến 64 tuổi giảm.
- C. Tỷ lệ người từ 15 đến 64 tuổi tăng.
- D. Tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên tăng.

**Câu 28.** Cho bảng số liệu:

**XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA BRA-XIN, NĂM 2021**

(Đơn vị: (tỷ đô la Mỹ))

Xuất khẩu	Nhập khẩu
323,4	307,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, tổng giá trị xuất nhập khẩu của Bra-xin năm 2021 là

- A. 630,4 tỷ đô la Mỹ.
- B. 631 tỷ đô la Mỹ.
- C. 630,8 tỷ đô la Mỹ.
- D. 635 tỷ đô la Mỹ.

## II. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

**Câu 1: (2,0 điểm)** Cho bảng số liệu sau:

**TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2020**

(Đơn vị: %)

Quốc gia	Nhật Bản	Hoa Kỳ	Việt Nam	Băng-la-đet
Tỉ lệ dân thành thị	91,8	82,0	36,8	39,0

(Nguồn: WB, 2021)

- a. Dựa vào bảng số liệu, hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia năm 2020.
- b. Nhận xét tỉ lệ dân thành thị của một số quốc gia năm 2020.

**Câu 2: (1,0 điểm)** Trình bày hệ quả của khu vực hoá kinh tế.

-----HẾT-----

**ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÍ LỚP: 11**  
(Bản Hướng dẫn gồm 03 trang)

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. **Phần TNKQ:** 01 câu đúng được 0,25đ; Điểm toàn phần 7,0đ.

2. **Phần tự luận:** GV cần linh hoạt trong khi chấm, khuyến khích những HS làm bài sáng tạo, điểm thành phần thấp nhất là 0,25đ. Điểm toàn phần 3,0đ.

**II. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

Câu	111	112	113	114	115	116	117	118
1	B	D	B	C	A	C	C	D
2	D	B	D	C	A	C	D	B
3	C	A	A	B	D	C	A	B
4	B	A	C	A	C	D	A	D
5	B	C	B	A	D	B	C	C
6	A	A	B	D	D	A	B	C
7	D	C	C	B	A	B	B	C
8	B	B	D	C	A	A	A	A
9	D	A	D	C	B	D	B	C
10	C	C	A	A	D	B	D	C
11	B	C	A	C	C	A	A	B
12	A	A	B	B	B	A	C	A
13	A	A	B	C	B	C	B	A
14	D	A	A	B	A	A	B	D
15	D	D	B	D	D	C	C	B
16	C	C	C	C	B	B	D	C
17	A	D	A	D	D	A	D	C
18	C	B	B	C	C	C	A	A
19	B	A	B	B	B	C	A	C
20	C	C	C	C	A	A	B	B
21	A	C	C	D	A	A	B	C
22	A	C	D	B	D	A	A	B
23	D	C	A	B	D	D	B	D
24	C	D	A	D	C	C	C	C
25	D	B	C	C	A	D	A	D
26	D	A	B	C	C	B	B	C
27	A	B	B	C	B	A	B	B
28	A	A	A	A	C	C	C	C

### III. TỰ LUẬN (3.0 ĐIỂM)

Mã đề 111,113,115,117

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM					
1	<p><b>a. Vẽ biểu đồ</b></p> <p>HS vẽ được biểu đồ CỘT ĐƠN chính xác, khoa học và thẩm mỹ. Thiếu mỗi yếu tố trên biểu đồ GV linh hoạt trừ 0,25 điểm.</p> <p><i>(Lưu ý: HS vẽ các dạng biểu đồ khác không cho điểm)</i></p>	1, 5					
	- Tỷ lệ dân thành thị của các nước trên thế giới có sự chênh lệch.	0,25					
	+ Các nước phát triển có tỷ lệ dân thành thị cao. (Dẫn chứng) + Các nước đang phát triển có tỷ lệ dân thành thị còn thấp. (Dẫn chứng)	0,25					
2	<p><b>* Hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tích cực</th> <th>Tiêu cực</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy sự hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất, tăng trưởng nhanh kinh tế toàn cầu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.</li> <li>- Tạo nhiều cơ hội giao lưu và học tập, tiếp thu những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.</li> </ul> </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, nguy cơ bị phụ thuộc, giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu.</li> <li>- Ảnh hưởng tới việc giữ gìn bản sắc dân tộc, giá trị truyền thống văn hóa.</li> </ul> </td> </tr> </tbody> </table>		Tích cực	Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy sự hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất, tăng trưởng nhanh kinh tế toàn cầu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.</li> <li>- Tạo nhiều cơ hội giao lưu và học tập, tiếp thu những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, nguy cơ bị phụ thuộc, giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu.</li> <li>- Ảnh hưởng tới việc giữ gìn bản sắc dân tộc, giá trị truyền thống văn hóa.</li> </ul>	0,25 0,25 0,25 0,25
	Tích cực	Tiêu cực					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy sự hợp tác quốc tế, phát triển sản xuất, tăng trưởng nhanh kinh tế toàn cầu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.</li> <li>- Tạo nhiều cơ hội giao lưu và học tập, tiếp thu những thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, nguy cơ bị phụ thuộc, giảm tính tự chủ, nguy cơ tụt hậu.</li> <li>- Ảnh hưởng tới việc giữ gìn bản sắc dân tộc, giá trị truyền thống văn hóa.</li> </ul>						
<i>(Mỗi ý đúng được 0,25 điểm) Điểm tối đa 1,0 điểm.</i>							

Mã đề 112,114,116,118

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM					
1	<p><b>a. Vẽ biểu đồ</b></p> <p>HS vẽ được biểu đồ CỘT ĐƠN chính xác, khoa học và thẩm mỹ. Thiếu mỗi yếu tố trên biểu đồ GV linh hoạt trừ 0,25 điểm.</p> <p><i>(Lưu ý: HS vẽ các dạng biểu đồ khác không cho điểm)</i></p>	1, 5					
	- Tỷ lệ dân thành thị của các nước trên thế giới có sự chênh lệch.	0,25					
	+ Các nước phát triển có tỷ lệ dân thành thị cao. + Các nước đang phát triển có tỷ lệ dân thành thị còn thấp.	0,25					
2	<p><b>b. Hệ quả của khu vực hoá kinh tế</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tích cực</th> <th>Tiêu cực</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.</li> <li>- Tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ.</li> <li>- Đảm bảo lợi ích kinh tế của các nước thành viên. Là nền tảng cho quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới.</li> </ul> </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng khu vực hóa kinh tế đặt ra không ít vấn đề như tính tự chủ về kinh tế, vấn đề cạnh tranh giữa các khu vực,...</li> </ul> </td> </tr> </tbody> </table>		Tích cực	Tiêu cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.</li> <li>- Tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ.</li> <li>- Đảm bảo lợi ích kinh tế của các nước thành viên. Là nền tảng cho quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng khu vực hóa kinh tế đặt ra không ít vấn đề như tính tự chủ về kinh tế, vấn đề cạnh tranh giữa các khu vực,...</li> </ul>	0,25 0,25 0,25 0,25
	Tích cực	Tiêu cực					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.</li> <li>- Tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ.</li> <li>- Đảm bảo lợi ích kinh tế của các nước thành viên. Là nền tảng cho quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng khu vực hóa kinh tế đặt ra không ít vấn đề như tính tự chủ về kinh tế, vấn đề cạnh tranh giữa các khu vực,...</li> </ul>						
<i>(Mỗi ý đúng được 0,25 điểm) Điểm tối đa 1,0 điểm.</i>							

-----HẾT-----





**Câu 11:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, hãy cho biết thành phố trực thuộc Trung ương nào sau đây **không** giáp biển Đông?

- A. TP. Hồ Chí Minh.    B. Cần Thơ.    C. Đà Nẵng.    D. Hải Phòng.

**Câu 12:** Đặc điểm nào **đúng** với vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Cao nhất nước ta    B. Có nhiều cao nguyên xếp tầng  
C. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích    D. Hướng Tây Bắc-Đông Nam

**Câu 13:** Ở đồng bằng sông Cửu Long, về mùa cạn, nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn là do:

- A. Biển bao bọc ba mặt đồng bằng.    B. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.  
C. Địa hình thấp, phẳng.    D. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.

**Câu 14:** Hai bể trầm tích chứa nhiều dầu nhất trong vùng Biển Đông của nước ta là:

- A. Bể trầm tích Thổ Chu – Mã Lai và sông Hồng.  
B. Bể trầm tích sông Hồng và Trung Bộ.  
C. Bể trầm tích Hoàng Sa, Trường Sa.  
D. Bể trầm tích Cửu Long, Nam Côn Sơn.

**Câu 15:** Điểm giống nhau ở hai đồng bằng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long

- A. đều bị nhiễm mặn, nhiễm phèn nặng nề.    B. đều có hệ thống đê điều chạy dài.  
C. đều có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.    D. đều là những đồng bằng châu thổ lớn.

**Câu 16:** Phần Biển Đông thuộc lãnh thổ nước ta rộng khoảng:

- A. 3 triệu km<sup>2</sup> .    B. 2 triệu km<sup>2</sup> .    C. 1 triệu km<sup>2</sup> .    D. 4 triệu km<sup>2</sup> .

**Câu 17:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với dải đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ bởi các mạch núi.  
B. Được bồi đắp chủ yếu là phù sa sông.  
C. Dài và hẹp ngang.  
D. Giáp biển thường là cồn cát và đầm phá.

**Câu 18:** Các cánh cung ở vùng núi Đông Bắc gồm

- A. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm.  
B. Đông Triều, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Sông Lô.  
C. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Chảy.  
D. Đông Triều, Ngân Sơn, Phú Lương, Sông Cầu.

**Câu 19:** Vùng ven biển Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì :

- A. Có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có một số sông nhỏ đổ ra biển.  
B. Không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.  
C. Có những hệ núi cao ăn lan ra tận biển nên bờ biển khúc khuỷu.  
D. Có thềm lục địa thoải kéo dài sang tận Ma-lai-xi-a.

**Câu 20:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới gió mùa.    B. nhiệt đới khô.  
C. nhiệt đới ẩm gió mùa.    D. cận nhiệt đới khô.

**Câu 21:** Vì sao thiên nhiên nước ta khác hẳn các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi?

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.  
B. Chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng.  
C. Nằm trong vùng nội chí tuyến.  
D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa và của biển.

**Câu 22:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, hãy cho biết đảo nào sau đây thuộc tỉnh Kiên Giang?

- A. Lý Sơn.    B. Phú Quý.    C. Phú Quốc.    D. Cồn Cỏ.

**Câu 23:** Đặc điểm nào **không đúng** với địa hình Việt Nam

- A. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người
- B. Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích, phần lớn là núi cao trên 2000m
- C. Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích, có sự phân bậc rõ rệt
- D. Cao ở Tây Bắc thấp dần về Đông Nam

**Câu 24:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hình thể, dãy núi nào sau đây **không** theo hướng tây bắc – đông nam?

- A. Trường Sơn Bắc.      B. Hoàng Liên Sơn.      C. Bạch Mã.      D. Pu Đen Đinh.

**Câu 25:** Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

- A. được nâng lên chủ yếu trong vận động Tân kiến tạo.
- B. được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.
- C. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.
- D. có cả đất phù sa cổ lẫn đất ba dan.

**Câu 26:** Điểm nào sau đây **không đúng** với Biển Đông?

- A. Phía bắc và phía tây là lục địa.      B. Là biển tương đối kín.
- C. Phần đông và đông nam là vòng cung đảo.      D. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

**Câu 27:** Đỉnh núi cao nhất Việt Nam là:

- A. Bạch Mã      B. Phanxipăng.      C. Ngọc Linh.      D. Tây Côn Lĩnh.

**Câu 28:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, hãy cho biết nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào trên đất liền?

- A. Trung Quốc, Lào, Campuchia.      B. Trung Quốc, Lào.
- C. Trung Quốc, Campuchia, Mianma.      D. Lào, Campuchia, Thái Lan.

**Câu 29:** Nước Việt Nam nằm ở

- A. rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.
- B. phía đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới.
- C. bán đảo Trung Ấn, khu vực cận nhiệt đới.
- D. rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, hãy cho biết 2 cửa khẩu quốc tế nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc?

- A. Lào Cai, Hữu Nghị.      B. Lào Cai, Na Mèo.
- C. Móng Cái, Tây Trang.      D. Hữu Nghị, Na Mèo.

----- HẾT -----

*Lưu ý: Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam*

Họ và tên: ..... Lớp:..... SBD.....

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1:** Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương, điều hòa hơn chủ yếu do?

- A. Nhờ ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc.
- B. Nhờ 3 /4 diện tích là đồi núi.
- C. Nhờ có Biển Đông.
- D. Nhờ có dãy Trường Sơn kéo dài Bắc – Nam.

**Câu 2:** Điểm giống nhau ở hai đồng bằng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long

- A. đều là những đồng bằng châu thổ lớn.
- B. đều có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
- C. đều bị nhiễm mặn, nhiễm phèn nặng nề.
- D. đều có hệ thống đê điều chạy dài.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hình thể, ranh giới tự nhiên giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là

- A. sông Hồng.
- B. sông Đà.
- C. sông Cả.
- D. sông Mã.

**Câu 4:** Ở đồng bằng sông Cửu Long, về mùa cạn, nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn là do:

- A. Biển bao bọc ba mặt đồng bằng.
- B. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- C. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
- D. Địa hình thấp, phẳng.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, hãy cho biết đảo nào sau đây thuộc tỉnh Kiên Giang?

- A. Lý Sơn.
- B. Phú Quốc.
- C. Phú Quý.
- D. Cồn Cỏ.

**Câu 6:** Đỉnh núi cao nhất Việt Nam là:

- A. Phanxipăng.
- B. Ngọc Linh.
- C. Bạch Mã
- D. Tây Côn Lĩnh.

**Câu 7:** Đặc điểm nào **không đúng** với địa hình Việt Nam

- A. Cao ở Tây Bắc thấp dần về Đông Nam
- B. Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích, phần lớn là núi cao trên 2000m
- C. Đồi núi chiếm  $\frac{3}{4}$  diện tích, có sự phân bậc rõ rệt
- D. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người

**Câu 8:** Đồng bằng châu thổ sông Hồng có đặc điểm địa hình là

- A. thấp và bằng phẳng, có kênh rạch chằng chịt.
- B. cao ở phía tây và tây bắc, thấp dần ra phía biển.
- C. hẹp ngang, bị chia cắt thành các đồng bằng nhỏ.
- D. có diện tích 40.000 km<sup>2</sup>, chủ yếu là đất phèn.

**Câu 9:** Đường bờ biển nước ta dài 3260km, chạy dài từ

- A. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Châu Đốc (An Giang).
- B. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Ngọc Hiển (Cà Mau).
- C. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Năm Căn (Cà Mau).
- D. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).

**Câu 10:** Vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở gọi là

- A. vùng thềm lục địa.
- B. vùng đặc quyền kinh tế.
- C. vùng tiếp giáp lãnh hải.
- D. vùng lãnh hải.

**Câu 11:** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với dải đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ bởi các mạch núi.
- B. Được bồi đắp chủ yếu là phù sa sông.
- C. Dài và hẹp ngang.
- D. Giáp biển thường là cồn cát và đầm phá.

**Câu 12:** Hai bể trầm tích chứa nhiều dầu nhất trong vùng Biển Đông của nước ta là:

- A. Bể trầm tích Thổ Chu – Mã Lai và sông Hồng.
- B. Bể trầm tích sông Hồng và Trung Bộ.
- C. Bể trầm tích Cửu Long, Nam Côn Sơn.
- D. Bể trầm tích Hoàng Sa, Trường Sa.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, hãy cho biết thành phố trực thuộc Trung ương nào sau đây **không** giáp biển Đông?

- A. Đà Nẵng.                      B. Cần Thơ.                      C. TP. Hồ Chí Minh.                      D. Hải Phòng.

**Câu 14:** Đặc điểm nào **đúng** với vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Có nhiều cao nguyên xếp tầng                      B. Hướng Tây Bắc-Đông Nam
- C. Cao nhất nước ta                      D. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích

**Câu 15:** Phần Biển Đông thuộc lãnh thổ nước ta rộng khoảng:

- A. 3 triệu km<sup>2</sup> .                      B. 2 triệu km<sup>2</sup> .                      C. 1 triệu km<sup>2</sup> .                      D. 4 triệu km<sup>2</sup> .

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hình thể, hãy cho biết Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh hoặc thành phố nào?

- A. Quảng Ngãi.                      B. Đà Nẵng.                      C. Khánh Hòa.                      D. Bà Rịa Vũng Tàu.

**Câu 17:** Các cánh cung ở vùng núi Đông Bắc gồm

- A. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm.
- B. Đông Triều, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Sông Lô.
- C. Đông Triều, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Chày.
- D. Đông Triều, Ngân Sơn, Phú Lương, Sông Cầu.

**Câu 18:** Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất

- A. cận nhiệt đới khô.                      B. nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. cận nhiệt đới gió mùa.                      D. nhiệt đới khô.

**Câu 19:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, hãy cho biết theo thứ tự các tỉnh ven biển từ Bắc vào Nam là

- A. Quảng Nam, Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa
- B. Quảng Trị, Thừa thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam
- C. Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh
- D. Quảng Trị, Thừa thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi

**Câu 20:** Vì sao thiên nhiên nước ta khác hẳn các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi?

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.
- B. Chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng.
- C. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
- D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa và của biển.

**Câu 21:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hình thể, cho biết ở nước ta có Sơn nguyên nào sau đây?

- A. Đồng Văn.                      B. Mộc Châu.                      C. Sơn La.                      D. Lâm Viên

**Câu 22:** Vùng ven biển Nam Trung Bộ là nơi có nghề làm muối rất lí tưởng vì :

- A. Có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có một số sông nhỏ đổ ra biển.
- B. Có thềm lục địa thoải kéo dài sang tận Ma-lai-xi-a.
- C. Có những hệ núi cao ăn lan ra tận biển nên bờ biển khúc khuỷu.
- D. Không có bão lại ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

**Câu 23:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hình thể, dãy núi nào sau đây **không** theo hướng tây bắc – đông nam?

- A. Trường Sơn Bắc.    B. Hoàng Liên Sơn.    C. Bạch Mã.    D. Pu Đen Đinh.

**Câu 24:** Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

- A. được nâng lên chủ yếu trong vận động Tân kiến tạo.  
B. được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.  
C. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.  
D. có cả đất phù sa cổ lẫn đất ba dan.

**Câu 25:** Điểm nào sau đây **không đúng** với Biển Đông?

- A. Phía bắc và phía tây là lục địa.    B. Là biển tương đối kín.  
C. Phần đông và đông nam là vòng cung đảo.    D. Nằm trong vùng nhiệt đới khô.

**Câu 26:** Dạng địa hình Bán bình nguyên nước ta thể hiện rõ nhất ở vùng.

- A. Đông Nam Bộ.    B. Đông Bắc.    C. Tây Bắc.    D. Tây Nguyên.

**Câu 27:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, hãy cho biết nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào trên đất liền?

- A. Trung Quốc, Lào, Campuchia.    B. Trung Quốc, Lào.  
C. Trung Quốc, Campuchia, Mianma.    D. Lào, Campuchia, Thái Lan.

**Câu 28:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, hãy cho biết 2 cửa khẩu quốc tế nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc?

- A. Móng Cái, Tây Trang.    B. Lào Cai, Na Mèo.  
C. Lào Cai, Hữu Nghị.    D. Hữu Nghị, Na Mèo.

**Câu 29:** Nước Việt Nam nằm ở

- A. rìa phía đông châu Á, khu vực ôn đới.  
B. phía đông Thái Bình Dương, khu vực kinh tế sôi động của thế giới.  
C. bán đảo Trung Ấn, khu vực cận nhiệt đới.  
D. rìa phía đông bán đảo Đông Dương, gần trung tâm Đông Nam Á.

**Câu 30:** Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở 2 đầu là đặc điểm địa hình vùng núi

- A. Tây Bắc.    B. Đông Bắc.    C. Trường Sơn Nam.    D. Trường Sơn Bắc.

----- HẾT -----

*Lưu ý: Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam*

**ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP: 12**

(Bản Hướng dẫn gồm 01 trang)

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Mỗi câu đúng được 0,33 điểm, điểm toàn bài là 10 điểm

**II. ĐÁP ÁN:**

Câu	Mã đề							
	121	122	123	124	125	126	127	128
1	A	C	D	D	A	C	D	D
2	A	A	A	C	A	D	B	C
3	D	A	D	B	B	B	B	D
4	A	D	C	D	D	D	A	D
5	A	B	B	B	D	D	C	C
6	B	A	A	D	B	D	D	A
7	C	B	B	A	D	D	A	B
8	D	B	B	A	C	B	C	A
9	B	D	B	A	B	C	D	B
10	A	B	D	B	A	B	A	A
11	B	B	D	A	A	B	C	C
12	B	C	A	C	B	A	D	A
13	C	B	A	D	D	B	C	C
14	D	A	C	A	C	B	A	B
15	D	C	A	C	B	D	B	D
16	C	C	A	B	A	C	D	D
17	B	A	C	C	C	A	B	B
18	A	B	C	C	D	C	A	A
19	A	D	D	D	D	A	B	B
20	C	D	D	A	A	A	B	A
21	D	A	A	A	B	A	D	C
22	C	A	B	B	A	B	B	A
23	B	C	A	B	B	D	A	C
24	C	C	B	D	D	A	D	C
25	C	D	C	D	B	B	C	B
26	D	A	D	B	C	C	C	B
27	B	A	C	C	C	C	C	C
28	A	C	B	B	C	B	D	A
29	D	D	D	C	B	A	A	D
30	A	D	C	A	C	C	D	D